

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828803] - AutoCAD
(CCQ2305C)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 31.

Số bài thi: 31.

Số tờ giấy thi: 31.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại	Anh	11/08/2004	CCQ2205C	Hau	6,5	6,8	6,7
2	2121050027	Đoàn Huỳnh Hữu	Chương	29/03/2003	CCQ2105A	Chương	7,4	7,7	7,6
3	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C	Cương	7,2	7,5	7,4
4	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C	Dũng	8,3	8,6	8,5
5	2122180005	Đoàn Tất	Giáp	01/08/2004	CCQ2205C	Giáp	7,4	7,7	7,6
6	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C	Hải	6,3	6,6	6,5
7	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C	Bá Trung	8,0	8,3	8,2
8	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C	Huoc	8,5	8,8	8,7
9	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C	Huoc	6,5	6,8	6,7
10	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C	Huoc	8,6	8,9	8,8
11	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	CCQ2305C	Huoc	7,1	7,4	7,3
12	2123050099	Nguyễn Thanh	Hùng	17/06/2003	CCQ2305C	Huoc	9,0	9,3	9,2
13	2122170390	Nguyễn Trần Đức	Hy	25/07/2004	CCQ2205D	Hy	6,0	6,3	6,2
14	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	CCQ2305C	Khoa	6,5	6,8	6,7
15	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C	Lễ	7,6	7,9	7,8
16	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C	Lu	3,7	4,0	3,9
17	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C	Lực	7,8	8,1	8,0
18	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C	Nhật	5,0	5,3	5,2
19	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	CCQ2305C				
20	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C	Ninh	4,0	4,3	4,2
21	2123050121	Mai Võ Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C				
22	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C				
23	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C	Phuc	6,9	7,2	7,1
24	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	25/03/2004	CCQ2305C				
25	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C	Quân	8,2	8,5	8,4
26	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C	Quang	7,5	7,8	7,7
27	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C	Quốc	7,3	7,6	7,5
28	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C	Tân	7,8	8,1	8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Môn học : [22828803] - AutoCAD
(CCQ2305C)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C		Thành	8,2	8,5	8,4
30	2123050223	Trần Nhật	Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E					
31	2123050097	Nguyễn Văn	Thông	01/11/2005	CCQ2305C					
32	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E					
33	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C		Toàn	6,8	7,1	7,0
34	2122060061	Triệu Minh	Toàn	30/10/2004	CCQ2205D		Toàn	4,5	4,8	4,7
35	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C		Toàn	7,7	8,0	7,9
36	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C					
37	2123050231	Đổng Văn	Trường	06/01/2005	CCQ2305E					
38	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C		Tuấn	8,3	8,6	8,5
39	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C		Tường	7,9	8,2	8,1
40	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C		Vũ	6,5	6,8	6,7